

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày 06-05-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Truyền;
2. Ông Nguyễn Văn Chùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Thúy Vy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2026/TLST-HS ngày 02/4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn L**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại thành phố Cần Thơ.

Nơi thường trú: **Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ**; Nơi tạm trú: **Tân xã Tân tỉnh V2**; Nơi ở hiện tại: **Tân xã T**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T** (chết) và bà **Trần Thị Ngọc V**; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 lần. Ngày 11/10/2025, bị **Công an xã T** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC. Ngày 14/10/2025, bị **Công an xã T** xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC.

- Nhân thân: Ngày 06/9/2018 bị **Công an huyện B**, tỉnh Vĩnh Long (nay là **Công an xã T**) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 0006038/QĐ-XPVPHC. Ngày 25/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 – Vĩnh Long) xử phạt 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 03/2021/HS-ST.

(Bị cáo bị bắt, tạm giam tại Phân trại tạm giam B từ ngày 15/12/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

- Bị hại:

1. Ông **Đào Văn T1**, sinh năm 1966 – có mặt

Địa chỉ: **T, xã T.**

2. Anh **Đặng Minh V1**, sinh năm 1984 – có mặt

Địa chỉ: **G, ấp T, xã T.**

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Phạm Huỳnh Trọng N**, sinh năm 1990 – vắng mặt

Địa chỉ: **G, 1, phường B, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Ông **Hồ Văn T2**, sinh năm 1974 – có mặt

Địa chỉ: **2, ấp T, xã T.**

3. Chị **Lê Thị D**, sinh năm 1989 – vắng mặt

Địa chỉ: **D, phường D, tỉnh Vĩnh Long.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* **Vụ án thứ nhất:** Khoảng 12 giờ ngày 15/11/2025, bị cáo **L** điều khiển xe mô tô có gắn biển số 64B1-811.72 đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến **khu V thuộc ấp T, xã T** thì phát hiện nhà của anh **Đặng Minh V1** thuộc **ấp T, xã T**, không có ai trông coi. Khi đó, bị cáo dừng xe lại đột nhập vào nhà anh **V1**, thì bị cáo thấy 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh của anh **V1** đang để trên giường nên đã lấy trộm rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đem điện thoại di động lấy trộm được đến tiệm điện thoại Khắc Cầm do anh **Phạm Huỳnh Trọng N** làm chủ bán được 2.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

* **Vụ án thứ hai:** Khoảng 20 giờ ngày 16/11/2025, bị cáo **Nguyễn Văn L** nảy sinh ý định lấy trộm tài sản ở căn chòi trong vườn nhãn thuộc **ấp T** của ông **Đào Văn T1**. Khi đó, bị cáo hỏi mượn xe mô tô của chị **D** để đi mua đồ ăn, chị **D** đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đến căn chòi trong vườn nhãn của ông **T1**, bị cáo quan sát một lúc không thấy ai trong căn chòi nên nhét lấy một khúc cây rồi nạy cửa trước của căn chòi nhưng không nạy được. Lúc đó, bị cáo thấy vách ván bên hông trái căn chòi mỏng, nên bị cáo dùng khúc cây nạy vách ván ra rồi

chui vào căn chòi của ông **T1** thì phát hiện trong căn chòi có cái máy xăng hiệu HINOTA 7.0 HP (màu cam) có gắn hệ thống bơm nước được gắn vào chiếc xuống. Lúc này, bị cáo đi đến mở cửa sau căn chòi để chạy thoát thân nếu bị phát hiện, sau đó bị cáo quay lại chỗ xuống có gắn máy xăng và dùng tay tháo ống tưới nước ra, lấy máy xăng có gắn hệ thống bơm ra khỏi chiếc xuống bỏ vào bọc màu đen. Tiếp tục, khiêng máy xăng có gắn hệ thống bơm ra phía sau căn , rồi lấy thêm bao ni lông màu trắng trùm lên. Lúc đó, bị cáo suy nghĩ chỉ lấy được một cái máy bán thì không đủ tiền tiêu xài nên quay vào căn chòi tìm kiếm thêm tài sản thì thấy có một máy xăng hiệu HINOTA 6.5 HP (màu cam) có gắn hệ thống bơm nén được bọc lại bằng bao ni lông màu đen để dưới giường ngủ. Bị cáo liền kéo giường lên rồi khiêng máy xăng có gắn hệ thống bơm nén ra và lấy thêm bọc màu đen trùm lên. Tiếp đó, bị cáo khiêng máy xăng có gắn hệ thống bơm nén ra phía sau căn , rồi lấy thêm bao ni lông màu trắng trùm lên nữa. Sau đó, mới lấy chiếc xe rửa trong căn chòi rồi lần lượt chở hai cái máy xăng lấy trộm được đẩy ra ngoài chỗ đậu xe. Bị cáo chở hai cái máy xăng lấy trộm được của ông **Đào Văn T1** đem đến vừa phé liệu do ông **Hồ Văn T2** làm chủ thuộc **xã T Vĩnh Long** bán được 1.800.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết.

- Tại kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam, đen, có số máy có lắp hệ thống bơm (đã qua sử dụng) và 01 (một) cái máy xăng hiệu Hinota 6.5 HP màu cam, đen, số máy có lắp hệ thống bơm nén (đã qua sử dụng) có tổng giá trị là 2.934.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/02/2026 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A58 màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản là: 5.434.000 đồng.

- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu: 01 máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam đen, có lắp hệ thống bơm nén; 01 máy xăng hiệu Hinota 6.5 HP màu cam đen, có lắp hệ thống bơm nén (đã qua sử dụng). 01 xe mô tô đã qua sử dụng có biển số 64B1-811.72, số máy HD1P53FMHY0101997, số khung VMXPCG0012U305754.

- Vật chứng đã xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 cái máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam, đen, số máy có lắp hệ thống bơm và 01 cái máy xăng hiệu Hinota 6.5 HP màu cam, đen, số máy có lắp hệ thống bơm nén (đã qua sử dụng) cho ông **Đào Văn T1**.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông **Đặng Minh V1** yêu cầu bị cáo trả lại 2.500.000 đồng, ông **Hồ Văn T2** yêu cầu bị cáo trả lại 1.800.000 đồng.

- Về các vấn đề khác:

Việc ông **Hồ Văn T2** khi mua 02 (hai) cái máy xăng trên của bị cáo với số tiền 1.800.000 đồng, ông **T2** không biết là tài sản do phạm tội mà có. Anh **Phạm Huỳnh Trọng N** có mua 01 (một) điện thoại trong vụ án (hiệu OPPO A58 màu xanh, đã qua sử dụng) của bị cáo số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi mua thì anh **N** đã bán điện thoại lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được. Anh **N** không biết là tài sản do phạm tội mà có. Chị **Lê Thị D** cho bị cáo **L** mượn xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do chị không biết **L** sử dụng xe vào việc phạm tội.

Cáo trạng số: 57/CT-VKSVLG-KV, ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long phát biểu:* Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, khẳng định nội dung Cáo trạng số 57/CT-VKSVLG-KV ngày 30/3/2026 của VKSND Khu vực 3 – Vĩnh Long truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L**, về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, giữ nguyên nội dung truy tố như Cáo trạng.

1. Trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 01 (một) năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Biện pháp tư pháp: Bị cáo **Nguyễn Văn L** đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/12/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam **B** thuộc Trại tạm giam số 01 **Công an tỉnh V**.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Đề nghị tịch thu 01 (một) xe mô tô biển số 64B1-811.72, số máy HD1P53FMHY0101997, số khung VMXPCG0012U305754 (đã qua sử dụng) do **Nguyễn Văn L** thực hiện vào hành vi phạm tội, sử dụng không chính chủ, qua điều tra, xác minh không chứng minh được nguồn gốc xuất xứ của xe mô tô. Đối với 01 đĩa DVD-R ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra, đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại **Đặng Minh V1** theo yêu cầu số tiền 2.500.000 đồng giá trị điện thoại hiệu OPPO A58 màu xanh (đã qua sử dụng).

- Ông **Hồ Văn T2** là người đã mua 01 (một) cái máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam đen, số máy có lắp hệ thống bơm và 01 cái máy xăng hiệu Hinota 6.5 Hp màu cam đen, số máy có lắp hệ thống bơm nén (đều qua sử dụng) ông **T2** đã mua 02 máy với số tiền 1.800.000 đồng, ông **T2** không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.800.000 đồng nên không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Văn L** nộp theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo thống nhất Kiểm sát viên luận tội hành vi phạm tội và đề nghị mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét thấy: **Phạm Huỳnh Trọng N**, **Lê Thị D** là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt.

[3] Tại phiên Tòa, bị cáo **Nguyễn Văn L** khai nhận hành vi phạm tội:

- Khoảng 12 giờ, ngày 15/11/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64B1-811.72 đi tìm tài sản của người dân để lấy trộm. Khi đến khu vực **C thuộc xã T Vĩnh Long** thì phát hiện nhà anh **Đặng Minh V1** đóng cửa, không có ai trông coi nên đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động

hiệu OPPO A58 màu xanh đang để trên giường rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đem điện thoại lấy trộm được bán cho anh **Phạm Huỳnh Trọng N** được số tiền 2.500.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ, ngày 16/11/2025, bị cáo **L** nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong căn chòi tại vườn nhãn của ông **Đào Văn T1** nên bị cáo hỏi mượn xe mô tô của chị **D** nói là đi mua đồ ăn, chị **D** đồng ý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe đi đến căn chòi của ông **Đào Văn T1** thuộc **xã T Vĩnh Long** để thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào căn chòi lấy trộm 01 cái máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam đen, số máy có lắp hệ thống bơm nén và 01 cái máy xăng hiệu Hinota 6.5 HP màu cam đen, số máy có lắp hệ thống bơm nén (đã qua sử dụng) rồi đem đi bán cho ông **Hồ Văn T2** được số tiền 1.800.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận hành vi đúng với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận việc làm là sai trái, vi phạm pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực đã tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu, là người có sức khỏe nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội hai lần liên tiếp vào các ngày 15 và ngày 16/11/2025, có tính lặp lại, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, trước đó vào ngày 11/10/2025 bị cáo đã bị **Công an xã T** vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo vẫn chưa thực hiện việc khắc phục hậu quả theo yêu cầu của anh **Đặng Minh V1**. Do đó cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo để bị cáo nhận thức được lỗi lầm và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện được tính nghiêm minh pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xe mô tô biển số 64B1-811.72 do bị cáo **Nguyễn Văn L** thực hiện vào hành vi phạm tội, sử dụng xe không chính chủ. Qua điều tra, xác minh không chứng minh được nguồn gốc của xe mô tô nên cần tịch thu.

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông **Đào Văn T1** nhận: 01 máy xăng hiệu Hinota 7.0 HP màu cam đen, có lắp hệ thống bơm và 01 máy xăng hiệu Hinota 6.5 HP màu cam đen có lắp hệ thống bơm nén, xong.

- 01 đĩa DVD-R ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra, lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo **L** bồi thường giá trị 01 điện thoại hiệu OPPO A58 màu xanh (đã qua sử dụng) cho anh **Đặng Minh V1** số tiền 2.500.000 đồng.

- Ông **Hồ Văn T2** đã mua 02 cái máy xăng (01 cái hiệu Hinota 7.0 HP, 01 máy hiệu Hinota 6.5 HP) với số tiền 1.800.000 đồng. Ông **T2** không yêu cầu bị cáo **L** trả lại số tiền nên không xem xét.

- Về các vấn đề có liên quan:

+ Ông **Hồ Văn T2** mua 02 (hai) cái máy xăng (01 cái hiệu Hinota 7.0 HP màu cam đen và 01 hiệu Hinota 6.5 HP màu cam đen) là tài sản bị mất trộm trong vụ án. **Phạm Huỳnh Trọng N** mua 01 điện thoại (hiệu OPPO A58 màu xanh) là tài sản bị mất trộm trong vụ án, sau khi mua thì **N** đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản. Do lúc mua, ông **T2**, anh **N** không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

+ Chị **Lê Thị D** cho bị cáo mượn xe mô tô, sau đó bị cáo sử dụng xe của chị **D** để thực hiện hành vi phạm tội, lúc chị **D** cho mượn không biết bị cáo sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **L** nộp 500.000 đồng (án phí hình sự 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự).

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15/12/2025.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo **L** bồi thường giá trị 01 điện thoại hiệu OPPO A58 màu xanh cho anh **Đặng Minh V1** số tiền 2.500.000 đồng.

- Ông **Hồ Văn T2** không yêu cầu bị cáo **L** trả lại số tiền 1.800.000 đồng nên không xem xét.

- Ông **Đào Văn T1** đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 01 xe mô tô biển số 64B1-811.72, số máy HD1P53FMHY0101997, số khung VMXPCG0012U305754 (*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long*).

- Lưu giữ theo hồ sơ 01 đĩa DVD-R ghi âm, ghi hình trong quá trình điều tra.

4. Về các vấn đề khác:

- Ông **Hồ Văn T2** mua 02 (hai) cái máy xăng (01 cái hiệu Hinota 7.0 HP và 01 hiệu Hinota 6.5 HP) là tài sản bị mất trộm trong vụ án. **Phạm Huỳnh Trọng N** có mua 01 điện thoại (hiệu OPPO A58 màu xanh) là tài sản bị mất trộm trong vụ án, sau khi mua thì **N** đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) Cơ quan điều tra chưa thu hồi được tài sản. Do ông **T2**, anh **N** lúc mua không biết các tài sản trên là do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Chị **Lê Thị D** cho bị cáo mượn xe mô tô, bị cáo đã sử dụng xe của chị **D** để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chị **D** không biết nên không có căn cứ để xử lý.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **L** nộp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và những người có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở **tư** pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 3 – Vĩnh Long;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết